

Bản án số: **49/2019/HSST**

Ngày: 22/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ ĐBP, TỈNH ĐB

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà H Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Dĩnh

2. Bà Cao Thị H M

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố Đbp, tỉnh Đb;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Đbp, tỉnh Đb tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoi - Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Đbp, tỉnh Đb xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST - HS, ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hải T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 21/5/1987, tại Đb;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 24, phường TT, tHnh phố Đbp, tỉnh Đb;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông;

Con ông Bùi Đình M và con bà Nguyễn Thị H;

Bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2019 đến ngày 05/4/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại NH tạm giữ Công an tHnh phố Đbp cho đến ngày xét xử bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Bà Bé Thị Mai H; Địa chỉ: Tổ dân phố 04, phường Noong Bua, tHnh phố Đbp, tỉnh Đb – vắng mặt;

2. Bà Lâm Thị Thanh H; địa chỉ: Tổ 21, phường Mường Thanh, tHnh phố Đbp - vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn T; địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường TT, tHnh phố Đbp, tỉnh Đb - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về Hình vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 25/3/2019, Bùi Hải T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 27H2 - 9619 (xe của bà Nguyễn Thị H là mẹ T), chở Đỗ Văn Mạnh đi chơi, trên đường đi T nhìn thấy nH của chị Bé Thị Mai H, trú tại số nH 212, tổ dân phố 04, phường Noong Bua, tHnh phố Đbp, cổng và cửa nH không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dừng xe gần cổng nH chị H rồi bảo Mạnh đứng ở ngoài đợi. T đi vào nH quan sát thấy không có người, phát hiện trên mặt tủ gỗ để dưới chân gầm cầu thang bộ, cạnh bàn ăn cơm trong bếp có 01 chiếc điện thoại Iphone 5s, màu bạc, có vỏ ốp lưng điện thoại màu tím nhạt của chị H có tổng trị giá 2.366.000 đồng, T liền dùng tay trái lén lút, bí mật lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Sau đó T đi ra xe chở Mạnh về khu vực chợ Mường Thanh rồi đi về nH. Trên đường về T tháo chiếc sim trong điện thoại ra vứt ở mép đường, sau đó lắp sim số 0393.544.730 của T vào điện thoại để sử dụng. Đến ngày 03/4/2019, T bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Đbp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Ngoài lần trộm cắp trên T còn tự khai nhận Hình vi phạm trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 31/3/2019, Bùi Hải T điều khiển xe máy biển kiểm soát 27H2-9619 đi từ nH đến khu vực tổ 21, phường Mường Thanh, tHnh phố Đbp, thì phát hiện nH chị Lâm Thị Thanh H - tại số nH 01, không đóng cổng và cửa nH nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T dựng xe cạnh cổng nH, quan sát bên trong thấy không có người, khi đi vào trong phòng ngủ phát hiện trên mặt chiếc kết sắt, kê cạnh chiếc tủ nhựa đặt sát đầu giường ngủ có 01 chiếc túi đựng máy tính xách tay màu đen, bên trong túi có 01 chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu ACER màu đen; 01 chuột máy vi tính có dây màu đen; 01 quyển sách vẽ đẹp Đb của chị H có tổng trị giá 2.927.000 đồng, T lén lút, bí mật dùng tay trái xách chiếc túi ra ngoài rồi để lên xe máy mang về nH. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đến cửa Hng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Trần Văn T - trú tại số nH 646, tổ dân phố 01, phường TT, tHnh phố Đbp, bán cho anh T toàn bộ tài sản trộm cắp của chị H được 1.800.000 đồng. Khi bán T nói dối chiếc máy tính là của T, toàn bộ số tiền bán được T đã chi tiêu cá nhân hết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Hải T khai nhận trong các ngày 25 và 31/3/2019, trên địa bàn tHnh phố Đbp, Bùi Hải T đã 02 lần lên lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác mỗi lần có giá trị trên 2.000.000 đồng, tổng trị giá bị cáo trộm cắp là 5.293.000 đồng.

2. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 48/CT - VKSNDTPĐBP ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Đbp truy tố ra trước Toà án nhân dân tHnh phố Đbp để xét xử bị cáo Bùi Hải T về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Hải T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận Hnh vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn những người bị hại thừa nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T không biết tài sản do T phạm tội mà có nên đã mua, anh T không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh T số tiền là 1.800.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được Hnh vi của mình lụ sai tr, i, vi phạm pháp luật, thừa nhận viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội không oan sai, bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Đbp, tỉnh Đb, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Đbp, tỉnh Đb trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hình vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Hải T đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong các ngày 25 và 31/3/2019, trên địa bàn thành phố Đbp, Bùi Hải T đã 02 lần lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác mỗi lần có giá trị trên 2.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 5.293.000 đồng

Hình vi trộm cắp tài sản của bị cáo Bùi Hải T là Hình vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn trên địa bàn thành phố Đbp. T có 03 tiền án đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm, nay lại phạm tội do có ý nên tiếp tục phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo Bùi Hải T đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

... g) Tái phạm nguy hiểm; "

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện Hình vi do lỗi cố ý trực tiếp; vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Qua phần xét hỏi vụ tranh luận tại phiên tòa thấy hiện nay nhân thân đến 02 lần vì 02 lần bị cáo Bùi Hải T phạm tội lén lút do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, tu dưỡng phẩm chất đạo đức và thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật; nên theo các vi phạm của nhân thân bị cáo phạm pháp luật hình sự nên nhanh chóng cải thiện phong cách của bản thân bị cáo liên tục lao vào con đường phạm tội.

Ngày 28/9/2010 T bị Tòa án nhân dân thành phố Đbp áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản, đã chấp Hình xong bản án vào tháng 9/2012.

Ngày 16/5/2014 T bị Tòa án nhân dân tHnh phố Đbp áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS “Tái phạm” xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp Hnh xong bản án vào ngày 24/4/2015.

Ngày 18/01/2016 T bị Tòa án nhân dân tHnh phố Đbp áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 “Tái phạm nguy hiểm”; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS “Phạm tội nhiều lần” xử phạt T 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và buộc T phải bồi thường thiệt hại. Ngoài ra T còn phải chịu tiền án phí HSST và án phí DSST có giá ngạch, T đã chấp Hnh xong hình phạt chính, ra trại vào ngày 25/01/2019, chưa thi Hnh xong nghĩa vụ thi Hnh án dân sự.

Đến ngày 25/3/2019 và 31/3/2019 bị cáo lại tiếp tục có Hnh vi trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo có 03 tiền án, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm nay lại phạm tội do cố ý nên tiếp tục phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo đã 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần có giá trị trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo. Ngày 25/3/2019 bị cáo có Hnh vi trộm cắp tài sản của chị Bé Thị Mai H. Ngày 03/4/2019 bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, trong quá trình điều tra bị cáo tự nguyện khai báo về Hnh vi phạm tội ngày 31/3/2019 bị cáo đã trộm cắp tài sản của chị Lâm Thị Thanh H chưa bị ai phát hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Đbp, tình Đb tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện lao động, học tập, cải tạo sửa chữa lỗi lầm để trở người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi Hnh. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Đbp đã trả lại tài sản cho những người bị hại, những người bị hại đã nhận được đầy đủ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T không biết tài sản do T phạm tội mà có đã mua, anh T không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh T số tiền là 1.800.000 đồng, anh T cho bị cáo số tiền trên. Vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: Xe máy biển kiểm soát 27H2-9619 là tài sản của bà Nguyễn Thị H, bà H không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. 01 sim điện thoại Viettel số 0393.544.730

không liên quan đến Hình vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả cho người được bị cáo ủy quyền nhận hộ là bà Nguyễn Thị H.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Hải T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Hải T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Hải T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (03/4/2019).
3. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.
4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2019), những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- CQCSĐT CATP ĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tØnh §B;
- L-u hã s-vô ,n;
- L-u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H Thị Tám

